TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 37/**2022/DS-ST
Ngày: 29/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và ông Hoàng Phương Nam.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà*:** Ông Lê Văn Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ- Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 07 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 11A đường P, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Trần Thị Thu H, Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Q (*Văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021),* vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (Theo Văn bản ủy quyền số 084520.22 ngày 02/8/2022)

2. Ông Nguyễn Ngọc C, Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Trung Hiếu, Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, có mặt.

4. Ông Trần Tiến Lợi, Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky- số 26 đường U, Phường 25, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Thiên P, địa chỉ: 17/35 đường P, phường T, thành phố

H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:

Vào ngày 19/02/2020, anh Lê Ngọc Thiên P có ký kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với hạn mức 80.000.00 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Q đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh P, chi tiết thẻ như sau: Thẻ tín dụng số: 513094xxxxxx0502; Loại thẻ: VIP Premier Boundless; ngày cấp: 19/02/2020; Hạn mức thẻ: 80.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, anh Lê Ngọc Thiên P đã vi phạm nội dung của hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 19/02/2020 nên số dư nợ thẻ còn thiếu đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 15/6/2021. Tính đến ngày 14/9/2021, anh Phú còn nợ của VIB tổng số tiền 75.117.829 đồng, trong đó nợ gốc là 61.350.030 đồng, nợ lãi là 8.218.870 đồng, nợ phí là 5.548.929 đồng.

VIB yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Ngọc Thiên P phải thanh toán ngay cho VIB tổng số tiền 75.117.829 đồng, trong đó nợ gốc là 61.350.030 đồng, nợ lãi là 8.218.870 đồng, nợ phí là 5.548.929 đồng, tạm tính đến ngày 14/9/2021 và yêu cầu anh P tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn, phí hai bên đã thoả thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết, kể từ ngày 15/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn trình bày về việc sửa đổi, bổ sung số tiền nợ gốc là 67.814.577 đồng do nhầm lẫn về số liệu và trong quá trình làm việc tại Tòa án đã được bị đơn xác nhận về số nợ gốc này. Do đó VIB yêu cầu anh Lê Ngọc Thiên P phải trả số nợ tính đến ngày xét xử là 142.328.850 đồng, trong đó nợ gốc là 67.814.577 đồng, nợ lãi là 29.635.654 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.878.619 đồng và yêu cầu anh Phú tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Ngọc Thiên P trình bày: Anh xác nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Tính đến ngày 09/3/2022, anh còn nợ của VIB tổng số tiền 112.629.342 đồng, trong đó nợ gốc là 67.814.517 đồng, nợ lãi là 20.160.193 đồng, nợ phí là 24.654.572 đồng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết với VIB. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin Ngân hàng giảm lãi, giảm phí phạt thẻ tín dụng, chốt số nợ là 90.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 275,463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010được sửa đổ bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB.

- Buộc anh Lê Ngọc Thiên P phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2022 gồm 142.328.850 đồng, trong đó nợ gốc là 67.814.577 đồng, nợ lãi là 29.635.654 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.878.619 đồng.

- Buộc anh Lê Ngọc Thiên P phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử (tính từ ngày 30/8/2022) cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng.

- Buộc anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Ngọc Thiên P, có địa chỉ tại: 17/35 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải trả nợ gốc, lãi, phí phạt theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Ngọc Thiên P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phú.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, phía VIB sửa đổi, bổ sung đối với số tiền nợ gốc là 67.814.577 đồng. Nhận thấy, yêu cầu này được anh P xác nhận tại biên bản hòa giải ngày 09/3/2022, đồng thời phù hợp với số tiền thực tế mà anh P

còn nợ trong hợp đồng. Yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là tranh chấp đối với hợp đồng nên cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu đòi nợ của VIB, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 19/02/2020, anh Lê Ngọc Thiên P có ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với VIB về việc sử dụng thẻ tín dụng. VIB cấp thẻ tín dụng cho anh Lê Ngọc Thiên P chi tiết thẻ như sau: Thẻ tín dụng số: 513094xxxxxx3156; Loại thẻ: VIB Premier Boundless; ngày cấp: 19/02/2020; Hạn mức thẻ: 80.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của VIB.

Hợp đồng này có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định của hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 Quy định về hoạt động thẻ ngân hàng nên có hiệu lực.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và thỏa thuận của các bên tại hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 19/02/2020. Tính đến ngày 29/8/2022, anh Phú còn nợ của VIB số tiền nợ tổng cộng gồm 142.328.850 đồng, trong đó nợ gốc là 67.814.577 đồng, nợ lãi là 29.635.654 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.878.619 đồng, nên cần buộc anh Phú phải thanh toán số tiền còn nợ nói trên cho VIB là có cơ sở.

[2.3] Về yêu cầu của VIB buộc anh P tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, là phù hợp theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và quy định tại các biểu phí dịch vụ, thông báo điều chỉnh lãi suất do nguyên đơn phát hành là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Ngọc Thiên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 7.116.442 đồng (Bảy triệu một trăm mười sáu ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

- VIB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí gồm 1.878.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) cho VIB theo biên lai thu tiền số 0000856 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 275, 280; Điều 282; Điều 351; Điều 385; Điều 398; Điều 401; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc anh Lê Ngọc Thiên P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền gồm 142.328.850 đồng (trong đó nợ gốc: 67.814.577 đồng; nợ lãi : 29.635.654 đồng; nợ lãi quá hạn là 44.878.619 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Ngọc Thiên P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về án phí:

- Anh Lê Ngọc Thiên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 7.116.442 đồng (Bảy triệu một trăm mười sáu ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 1.878.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) theo biên lai thu tiền số 0000856 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TTHuế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Chi cục Thi hành án TP Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu dán.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế